TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Trương Văn Khắc

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Thu Ph, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Phù Long, xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/11/2019).

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn D, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn Thanh Giang, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2019, bản tự khai ngày 18/9/2019 chị Đinh Thị Thu Ph trình bày: Chị và anh Đoàn Văn D kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 19/9/2008 tại UBND xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 09 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2018, chị đã về nhà bố mẹ đẻ mình sinh sống, từ đó đến nay không ai quan tâm ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Văn C, sinh ngày 12/9/2009. Ly hôn, chị Ph xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cường và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/9/2019 anh D trình bày: Anh và chị Đinh Thị Thu Ph kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 19/9/2008 tại UBND xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 09 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2018. Bản thân anh vẫn có mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để con cái có bố, có mẹ. Nhưng nếu chị Ph vẫn cương quyết xin ly hôn, anh cũng sẽ tôn trọng ý kiến của chị Ph, đề nghị Tòa án gải quyết ly hôn cho anh và chị Ph.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Văn Cường, sinh ngày 12/9/2009. Ly hôn, anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cường và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh D không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh D. Anh D đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh D đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là

trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Dũng lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh D vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh D. Do công việc, chị Ph không thể có mặt để tham gia phiên tòa được và chị Ph đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Ph.

Ý kiến đại diện viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định vè trình tự thủ tục của bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị Thu Ph được ly hôn anh Đoàn Văn D. Về con cái: Giao cháu Đoàn Văn Cường, sinh ngày 12/9/2009 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu Ph và anh Đoàn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 19/9/2008 tại Uỷ ban nhân dân xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Việc này đã được trưởng thôn Thanh Giang và UBND xã Thạch Bình xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình xử cho chị Đinh Thị Thu Ph được ly hôn anh Đoàn Văn D để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Ph và anh D có 01 con chung là cháu Đoàn Văn Cường, sinh ngày 12/9/2009. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu Cường hiện tại đang ở với chị Ph, đang còn nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Ph giao cháu Đoàn Văn Cường cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh D được quyền đi lại trông nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ph không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Ph và anh D không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Thu Ph được ly hôn anh Đoàn Văn D;

Về con cái: Giao cháu Đoàn Văn Cường, sinh ngày 12/9/2009 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Anh D có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đinh Thị Thu Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003782 ngày 17/9/2019. Chị Ph đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Đinh Thị Thu Ph và anh Đoàn Văn D. Chị Ph và anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lưu Đình Tâm **Trương Văn Khắc** **Phạm Văn Hùng**